

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU K
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:02/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 01 - 2019
V/v Tranh chấp về ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU K, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Trọng

Ông Sơn Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hòa Xuân là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Thạch Tha - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Cầu K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 331/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Kim Thị Ph, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Giồng Lớn, xã Hòa Ân, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Giồng Lớn, xã Hòa Ân, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án bà Kim Thị Ph là nguyên đơn trình bày:

Bà Ph và ông Huỳnh Văn H chung sống với nhau vào năm 1997, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Huỳnh Nhật H, sinh năm 1999. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, vợ chồng không còn hạnh phúc nên đã không còn chung sống với nhau từ năm 2016 cho đến nay.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ph yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn H;

Về con chung: Con chung tên Huỳnh Nhật H, sinh năm 1999 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Ph không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà Ph khai bà và ông Hậu không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Huỳnh Văn H là bị đơn trình bày:

Ông H thống nhất với lời trình bày của bà Ph về thời gian chung sống, ông và bà Ph không có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Huỳnh Nhật H, sinh năm 1999. Ông H cũng thống nhất với nguyên nhân mâu thuẫn, thời điểm không còn chung sống như lời trình bày của bà Ph.

Về quan hệ hôn nhân: Ông H đồng ý ly hôn với bà Kim Thị Ph.

Về con chung: Con chung tên Huỳnh Nhật H, sinh năm 1999 đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông H khai ông và bà Ph không có nợ ai.

Quan điểm của vị đại diện Viện Kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng: Các đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70,71,72,73,86 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận bà Kim Thị Ph và ông Huỳnh Văn H là vợ chồng.

Về con chung: Do con chung của bà Ph và ông H đã đủ 18 tuổi nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: bà Ph và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Bà Ph và ông H khai không có nợ ai nên không giải quyết.

Về án phí: Buộc bà Kim Thị Ph nộp 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Kim Thị Ph và ông Huỳnh Văn H chung sống với nhau vào năm 1997 do không có đăng ký kết hôn nên không được xem là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa bà Kim Thị Ph và ông Huỳnh Văn H thống nhất đời sống chung có nhiều mâu thuẫn nên đồng ý ly hôn nhưng do bà Ph và ông H không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử cần tuyên bố bà Kim Thị Ph và ông Huỳnh Văn H không phải là vợ chồng là phù hợp với khoản 2 Điều 53 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Tại phiên tòa bà Kim Thị Ph và ông Huỳnh Văn H thống nhất con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà Kim Thị Ph và ông Huỳnh Văn H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Bà Kim Thị Ph và ông Huỳnh Văn H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Xét thấy cần buộc bà Kim Thị Ph phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 14, 15, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị Ph

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận bà Kim Thị Ph và ông Huỳnh Văn H là vợ chồng.

Về con chung: Do con chung của bà Ph và ông H đã trưởng thành nên không xem xét

Về tài sản chung: Bà Kim Thị Ph và ông Huỳnh Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Bà Kim Thị Ph và ông Huỳnh Văn H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Kim Thị Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0019670 ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu K. Bà Kim Thị Ph đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cầu K.
- TAND tỉnh Trà Vinh.
- CCTHADS huyện Cầu K.
- Đương sự.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tùng

